

Số: **02** /2017/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **10** tháng **01** năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
ĐẾN	Số: 73
	Ngày: 16/01
	Chuyên: Căn cứ Luật

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3440/TTr-STC ngày 07 tháng 12 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2017 và thay thế Quyết định số 59/2014/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về "Ban hành Quy định việc lập dự toán, quản lý nội dung chi, mức chi và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế".

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, các thị xã, thành phố Huế; Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường và các đơn vị cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh uỷ;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Cao

QUY ĐỊNH

Về việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

(Ban hành kèm theo Quyết định số 02 /2017/QĐ-UBND ngày 10/01/ 2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc lập dự toán, quản lý nội dung chi, mức chi và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (sau đây gọi tắt là Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường).
2. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc lập dự toán, quản lý nội dung chi, mức chi và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Nguồn trích kinh phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất

1. Nguồn kinh phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trích không quá 2% tổng số kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiểu dự án. Đối với các dự án thực hiện trên các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn, dự án xây dựng công trình hạ tầng theo tuyến thì tổ chức được giao thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được lập dự toán kinh phí tổ chức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án theo khối lượng công việc thực tế, không khống chế mức trích 2%. Mức trích kinh phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được tính theo tỷ lệ quy định tại Điều 4 Quy định này.

2. Căn cứ mức kinh phí được trích cụ thể của từng dự án, tiểu dự án, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường xác định kinh phí dự phòng tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm và cưỡng chế thu hồi đất không quá 10% kinh phí quy định tại khoản 1 Điều 4 để tổng hợp vào dự toán chung.

Chương II

MỨC TRÍCH, NỘI DUNG CHI VÀ MỨC CHI KINH PHÍ BẢO ĐẢM CHO VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

Điều 4. Mức trích kinh phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

1. Căn cứ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã lập và đặc điểm của từng loại dự án, tiểu dự án đã được cơ quan có thẩm quyền thực hiện thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường xác định tỷ lệ (%) được trích trên tổng số kinh phí bồi thường, hỗ trợ của dự án để lập dự toán chi phí tổ chức thực hiện bồi thường của từng dự án theo quy định sau đây:

Phạm vi bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	Mức trích tối đa	Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (tỷ đồng)								
		≤ 1	≤ 5	10	20	50	100	200	500	≥1000
1. Các dự án, tiểu dự án thực hiện tại khu vực đô thị: Trong phạm vi thành phố Huế và thị xã	%	2,00	1,80	1,62	1,55	1,35	1,20	1,15	1,10	1,00
2. Các dự án, tiểu dự án thực hiện tại khu vực đô thị: Trong phạm vi thị trấn, thị tứ và trung tâm huyện lỵ	%	2,00	1,90	1,71	1,63	1,43	1,27	1,21	1,16	1,05
3. Các dự án, tiểu dự án thực hiện tại khu vực nông thôn (ngoài khu vực đô thị)	%		2,00	1,80	1,72	1,50	1,33	1,28	1,22	1,11
4. Các dự án, tiểu dự án thực hiện tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn và các dự án, tiểu dự án xây dựng công trình hạ tầng theo tuyến hoặc phải cưỡng chế kiểm đếm:										
- Dự án, tiểu dự án xây dựng công trình hạ tầng theo tuyến và các xã đồng bằng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc phải cưỡng chế kiểm đếm.	%	Theo dự toán được	3,50	3,15	3,01	2,63	2,34	2,24	2,14	1,95
- Dự án, tiểu dự án xây dựng thực hiện tại các xã miền núi có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.	%	cấp có thẩm quyền phê duyệt	4,50	4,05	3,87	3,38	3,00	2,88	2,75	2,50
- Dự án, tiểu dự án xây dựng thực hiện tại các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.	%		5,00	4,50	4,30	3,76	3,34	3,20	3,06	2,78

2. Trường hợp các dự án có tổng mức bồi thường, hỗ trợ và tái định cư nằm giữa các khoảng tổng kinh phí quy định tại khoản 1 Điều này thì dùng phương pháp nội suy để xác định mức trích lập dự toán chi phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo công thức sau:

$$K_i = K_b - \frac{(K_b - K_a) \times (G_i - G_b)}{G_a - G_b}$$

Trong đó:

- + K_i : Mức trích tỷ lệ % chi phí tương ứng với dự án cần tính;
- + K_a : Mức trích tỷ lệ % chi phí tương ứng với dự án cận trên;
- + K_b : Mức trích tỷ lệ % chi phí tương ứng với dự án cận dưới;
- + G_i : Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án cần tính;
- + G_a : Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án cận trên;
- + G_b : Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án cận dưới.

3. Trường hợp trong cùng một phương án bồi thường, hỗ trợ có các phạm vi bồi thường khác nhau quy định tại khoản 1 điều này thì kinh phí tổ chức bồi thường, hỗ trợ xác định theo công thức sau:

$$M = M_a \times K_{ans} + \dots + M_b \times K_{bns}$$

Trong đó :

- + M : Tổng kinh phí tổ chức bồi thường, hỗ trợ được trích;
- + M_a, M_b : Kinh phí bồi thường được tính thuộc phạm vi quy định theo địa bàn tương ứng;
- + K_{ans}, K_{bns} : Tỷ lệ mức trích đã được nội suy thuộc phạm vi quy định theo địa bàn tương ứng.

Điều 5. Nội dung chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất

Nội dung chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư thực hiện theo quy định tại Điều 4 của Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính.

Điều 6. Mức chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất

1. Mức chi cho các nội dung quy định thực hiện theo Điều 5 của Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính, được quy định cụ thể tại Phụ lục đính kèm Quyết định này là định mức chi tối đa được xác định theo nguyên tắc:

a) Đối với các khoản chi đã có định mức, tiêu chuẩn, đơn giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định được thực hiện theo các văn bản được dẫn chiếu áp dụng thống nhất cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường. Trường hợp các dự án, tiêu dự án được lập vào thời điểm mà các văn bản dẫn chiếu áp dụng được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì khi lập dự toán chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của từng dự án, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường

được chủ động lập dự toán chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo các văn bản mới đó để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán.

b) Đối với các khoản chi chưa có định mức, tiêu chuẩn, đơn giá thì mức chi được lập dự toán theo quy định tại Phụ lục kèm theo Quy định này.

2. Khi có quyết định cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường căn cứ nội dung chi quy định tại Điều 5 Quy định này để lập dự toán chi tiết kinh phí tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất nhưng không quá 10% kinh phí quy định tại khoản 1, Điều 4 Quy định này.

Điều 7. Lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất

1. Việc lập dự toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất thực hiện như sau:

a) Cùng với việc lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường căn cứ mức trích kinh phí theo quy định tại Khoản 1 Điều 4, nội dung chi quy định tại khoản 1 Điều 5, mức chi quy định tại Điều 6 Quy định này và khối lượng công việc dự kiến phát sinh để lập dự toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và kinh phí dự phòng tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất.

Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường gửi dự toán về Sở Tài chính thẩm định (đối với dự án, tiểu dự án do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, bao gồm cả trường hợp dự án, tiểu dự án được ứng vốn từ Quỹ phát triển đất hoặc tạm ứng vốn từ Kho bạc Nhà nước); gửi Phòng Kế hoạch Tài chính thẩm định (đối với dự án, tiểu dự án do Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư) để trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt.

Đối với dự án sử dụng nguồn ngân sách trung ương trên địa bàn địa phương, Sở Tài chính (Phòng Kế hoạch Tài chính) gửi dự toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và kinh phí dự phòng tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất lấy ý kiến chủ đầu tư dự án, tiểu dự án trước khi trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt. Chủ đầu tư dự án, tiểu dự án có ý kiến bằng văn bản trong thời hạn không quá 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến.

b) Khi có quyết định cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường căn cứ nội dung chi quy định tại khoản 2 Điều 5 và mức chi quy định tại Điều 6 Quy định này lập dự toán chi tiết kinh phí tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất gửi cơ quan tài chính quy định tại điểm a khoản này thẩm định trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt.

c) Sau khi dự toán đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường gửi một bản cho Chủ đầu tư dự án, tiểu dự án hoặc Quỹ phát triển đất hoặc Kho bạc Nhà nước để phối hợp thực hiện.

2. Việc sử dụng kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất thực hiện như sau:

a) Căn cứ dự toán đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt: Chủ đầu tư hoặc Quỹ phát triển đất hoặc Kho bạc Nhà nước thực hiện chuyển tiền hoặc chuyển vốn ứng hoặc chuyển vốn tạm ứng cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường theo tiến độ thực hiện.

Trường hợp dự án, tiểu dự án có yêu cầu cấp bách phải thực hiện ngay các công việc về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà dự toán chưa được phê duyệt thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường được tạm ứng một phần kinh phí (trừ kinh phí tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất) từ chủ đầu tư dự án, tiểu dự án để thực hiện;

b) Người đứng đầu Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất của dự án, tiểu dự án theo đúng dự toán đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

c) Trường hợp thuê đơn vị cung cấp dịch vụ thực hiện các dịch vụ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường thực hiện thanh toán theo đúng dự toán đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt cho đơn vị cung cấp dịch vụ theo hợp đồng đã ký;

d) Việc sử dụng, hạch toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất thực hiện theo quy định của nhà nước.

3. Quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất thực hiện như sau:

a) Quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

- Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường có trách nhiệm tập hợp chứng từ chi phí thực tế đã sử dụng của từng dự án, tiểu dự án, lập báo cáo quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã nhận và sử dụng của từng dự án, tiểu dự án gửi cơ quan tài chính thẩm tra quyết toán.

Cơ quan tài chính quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thực hiện trình phê duyệt quyết toán theo phân cấp hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh và có văn bản thông báo số quyết toán được duyệt cho chủ đầu tư hoặc Quỹ phát triển đất; văn bản thông báo này là chứng từ để thực hiện quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của từng dự án, tiểu dự án.

- Đối với trường hợp Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường được giao thực hiện đồng thời nhiều dự án, tiểu dự án mà các chi phí chung không tách bạch theo dõi riêng cho từng dự án, tiểu dự án thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường tập hợp toàn bộ chi phí chung trong năm tài chính để phân bổ cho từng dự án, tiểu dự án theo công thức sau:

$$\text{Chi phí chung phát sinh trong năm phân bổ cho từng dự án, tiểu dự án} = \frac{\text{Tổng chi phí chung phát sinh trong năm của tất cả các dự án, tiểu dự án}}{\text{Tổng chi phí trực tiếp đã thực hiện trong năm của tất cả các dự án, tiểu dự án}} \times \text{Chi phí trực tiếp đã thực hiện trong năm của từng dự án, tiểu dự án}$$

Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường lập bảng phân bổ chi phí chung trong năm cho từng dự án, tiểu dự án (kèm toàn bộ chứng từ chi phí chung phát sinh trong năm) và chứng từ chi phí trực tiếp của từng dự án, tiểu dự án; lập báo cáo quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư gửi cơ quan tài chính thẩm tra, phê duyệt quyết toán theo phân cấp hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đối với khoản chi phí chung phân bổ cho từng dự án, tiểu dự án đã được quyết toán trong năm nhưng việc bồi thường, giải phóng mặt bằng của dự án, tiểu dự án chưa hoàn thành thì ghi nhận để phục vụ cho việc quyết toán toàn bộ kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án, tiểu dự án khi hoàn thành công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

- Xử lý phần chênh lệch giữa số chi thực tế theo quyết toán được duyệt so với số kinh phí đã nhận trong trường hợp quyết toán từng dự án, tiểu dự án hoặc quyết toán nhiều dự án, tiểu dự án thực hiện như sau:

+ Trường hợp số chi thực tế theo quyết toán được duyệt lớn hơn số kinh phí đã nhận thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường được thanh toán phần chênh lệch nhưng tối đa không quá mức được trích quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy định này.

+ Trường hợp số chi thực tế theo quyết toán được duyệt nhỏ hơn số kinh phí đã nhận thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường phải chuyển trả cho chủ đầu tư (hoặc Quỹ phát triển đất nếu nhận kinh phí từ Quỹ phát triển đất) trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt quyết toán.

b) Quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất:

- Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường có trách nhiệm báo cáo quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất gửi cơ quan tài chính thẩm tra quyết toán.

Cơ quan tài chính quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thực hiện trình phê duyệt quyết toán theo phân cấp hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh và có văn bản thông báo số quyết toán được duyệt cho chủ đầu tư hoặc Quỹ phát triển đất; văn bản thông báo này là chứng từ để thực hiện quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của từng dự án, tiểu dự án.

- Phần chênh lệch giữa số chi theo quyết toán được duyệt và số kinh phí đã nhận của từng dự án, tiểu dự án đã hoàn thành công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng được xử lý theo quy định tại điểm a khoản này.

c) Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường có trách nhiệm quản lý hồ sơ quyết toán gồm: Bản quyết toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và toàn bộ chứng từ có liên quan theo quy định của pháp luật, đồng thời:

Đối với dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư được tách ra từ dự án đầu tư xây dựng công trình: Gửi báo cáo quyết toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt tới chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình (đối với dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư được tách ra từ dự án đầu tư xây dựng công trình) tổng hợp kết quả quyết toán vốn đầu tư của dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư đã được phê duyệt vào quyết toán chung của dự án đầu tư xây dựng công trình.

Gửi báo cáo quyết toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt tới chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình (đối với trường hợp công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư là một hạng mục trong dự án đầu tư xây dựng công trình không tách thành dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư) để tổng hợp quyết toán chung của dự án đầu tư xây dựng công trình trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

1. Trách nhiệm của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường:

Chịu trách nhiệm toàn bộ về việc quản lý, sử dụng kinh phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án, tiểu dự án.

Thực hiện việc lập dự toán, lập báo cáo quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với số liệu, tính pháp lý đối với hồ sơ trình duyệt quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

2. Trách nhiệm của Chủ đầu tư dự án, tiểu dự án:

Thực hiện chuyển toàn bộ kinh phí tổ chức, thẩm tra quyết toán thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án, tiểu dự án theo dự toán được phê duyệt cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường để chi cho các nội dung quy định tại Điều 5 Quy định này.

Thực hiện quản lý thanh toán, quyết toán vốn đầu tư của dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư sử dụng vốn ngân sách nhà nước theo quy định tại Thông tư số 107/2007/TT-BTC ngày 07/9/2007 của Bộ Tài chính.

3. Trách nhiệm của cơ quan Tài chính các cấp:

Thẩm định dự toán kinh phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với dự án, tiểu dự án theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 7 Quy định này.

Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường thực hiện công tác quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với dự án, tiểu dự án kịp thời, đầy đủ nội dung theo quy định.

Tổ chức thẩm tra báo cáo quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với dự án, tiểu dự án đầy đủ nội dung, yêu cầu theo quy định. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả trực tiếp thẩm tra trên cơ sở hồ sơ quyết toán do Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường cung cấp.

4. Trách nhiệm của Kho bạc Nhà nước:

Kiểm soát, thanh toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái

định cư theo quy định về thanh toán vốn đầu tư, đúng chế độ quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước.

Đối chiếu và xác nhận kinh phí đã thanh toán, kinh phí còn dư theo dự toán của Tổ chức được giao thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế:

Chỉ đạo Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường lập và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư và Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường thuộc phạm vi quản lý thực hiện tiếp nhận và sử dụng kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đúng mục đích.

Điều 9. Xử lý trường hợp phải thực hiện cưỡng chế thu hồi đất và trường hợp các dự án, tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đang thực hiện dở dang.

1. Trường hợp phải thực hiện cưỡng chế thu hồi đất: Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường lập dự toán kinh phí tổ chức thực hiện cưỡng chế gửi cơ quan Tài chính thẩm định theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 7 Quy định này để trình Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định. Việc bố trí kinh phí tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất như sau:

a) Đối với trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất; giao đất, cho thuê đất nhưng được miễn nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất thì khoản kinh phí này được bố trí và hạch toán vào vốn đầu tư của dự án;

b) Đối với trường hợp nhà nước thực hiện thu hồi đất tạo quỹ đất sạch để giao, cho thuê thông qua hình thức đấu giá thì khoản kinh phí này được ứng từ Quỹ phát triển đất;

c) Đối với trường hợp nhà đầu tư tự nguyện ứng tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (trong đó có khoản kinh phí thực hiện cưỡng chế thu hồi đất) thì khoản kinh phí này được trừ vào số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp.

2. Trường hợp các dự án, tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đang thực hiện dở dang: Đối với những dự án, tiểu dự án, hạng mục đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư hoặc đang thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án đã được phê duyệt trước khi Quy định này có hiệu lực thì hành thì việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất được thực hiện theo các quy định trước đây, không áp dụng hoặc điều chỉnh theo Quy định này; trường hợp phát sinh việc cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất thì thực hiện theo Quy định này.

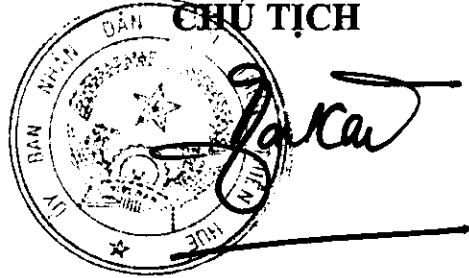
Điều 10. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Sở Tài chính phối hợp với Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, các thị xã và thành phố Huế trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm hướng dẫn

và tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Sở Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn theo thẩm quyền hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Cao

Phụ lục
NỘI DUNG CHI, MỨC CHI CHO CÔNG TÁC TỔ CHỨC THỰC HIỆN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 02 /2017/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi tối đa (đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5
1	Chi tuyên truyền, thông báo quyết định thu hồi đất và các chế độ, chính sách về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; tổ chức vận động các đối tượng liên quan thực hiện quyết định thu hồi đất; khảo sát, điều tra về tình hình kinh tế, xã hội, về thực trạng đất đai, tài sản thuộc phạm vi dự án, tiêu dự án:			
a	Chi cho công tác tuyên truyền, tổ chức vận động thực hiện quyết định thu hồi đất:			
	Chi tổ chức các cuộc họp tiếp xúc dân các đối tượng liên quan thực hiện thu hồi đất thuộc phạm vi dự án:			Thời gian tổ chức các cuộc họp áp dụng Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).
	- Chi cho các thành viên của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường (hoặc các thành viên của Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng) trực tiếp phục vụ các cuộc họp, số viên tham dự do Chủ tịch Hội đồng quyết định.	đồng/buổi/ người	150.000	Áp dụng Thông tư số 172/2012/TT-BTC ngày 22/10/2012 của Bộ Tài chính Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước.
	- Đại diện các tổ chức chính trị - xã hội được mời tham dự (theo giấy mời của Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng)	đồng/buổi/ người	100.000	
	- Thù lao cho tuyên truyền viên tổ chức vận động nhân dân thực hiện quyết định thu hồi đất của nhà nước.	đồng/buổi	300.000	Áp dụng Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).
	- Chi chuẩn bị tài liệu cuộc họp (in ấn, phô to tài liệu)			Thanh toán theo chi phí thực tế, có hóa đơn chứng từ hợp lệ

	- Chi tiền nước uống	đồng/buổi/ người	15.000	Áp dụng Quyết định số 03/2011/QĐ-UBND ngày 20/01/2011 của UBND tỉnh Ban hành chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế.
	Chi hỗ trợ hoạt động truyền thông, thông báo quyết định thu hồi đất và các chế độ, chính sách về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên đài phát thanh xã, phường, thị trấn, loa truyền thanh cơ sở:			Áp dụng Thông tư số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở.
	- Biên soạn, biên tập tài liệu phát thanh	đồng/trang/ 350 từ	75.000	
	- Bồi dưỡng phát thanh:			
	+ Phát thanh bằng tiếng Việt	đồng/lần phát	15.000	
	+ Phát thanh bằng tiếng dân tộc	đồng/lần phát	20.000	
	- Chi thông báo trên truyền hình, truyền thanh			Thanh toán theo chi phí thực tế, có hóa đơn chứng từ hợp lệ
b	Chi cho công tác khảo sát, điều tra về tình hình kinh tế, xã hội, về thực trạng đất đai, tài sản thuộc phạm vi dự án:			
	Chi công tác phí cho người tham gia khảo sát, điều tra trong ngày (chi tiêu khảo sát 30 hộ/người/ngày):	đồng/người/ ngày	80.000	Áp dụng Quyết định số 03/2011/QĐ-UBND ngày 20/01/2011 của UBND tỉnh Ban hành chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế.
	Chi thực hiện vẽ sơ đồ địa bàn khảo sát, điều tra, rà soát, lập danh sách các đối tượng bị ảnh hưởng đến thu hồi đất của nhà nước:	đồng/người/ ngày	130.000	Áp dụng Thông tư số 53/2012/TT-BTC ngày 9/4/ 2012 của Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê do Thủ tướng chính phủ quyết định.
	c) Báo cáo tổng hợp phân tích, đánh giá kết quả khảo sát điều tra trình Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng.	đồng/báo cáo	1.500.000	
2	Chi kiểm kê, đánh giá đất đai, tài sản thực tế bị thiệt hại:			

a	Chi cho công tác cắm mốc giải phóng mặt bằng và rà phá bom mìn:			
	- Công tác rà phá bom mìn (nếu có)			Căn cứ dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện.
	- Công tác cắm mốc giải phóng mặt bằng (bao gồm chi phí mua cọc bê tông 100mm x 100mm x 1000mm). Sơn, đánh dấu và một số vật tư liên quan.	đồng/cột mốc	150.000	
	- Cọc gỗ, tre (dài 0,5m): sơn, đánh số	đồng/cọc	10.000	
b	Chi lập mẫu, phát tờ khai và hướng dẫn người bị thiệt hại kê khai về đất đai, nhà cửa, công trình, cây trồng,... bị thiệt hại:			Áp dụng Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11/5/ 2011 của Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê
	- Dưới 30 chỉ tiêu đã kê khai	đồng/tờ khai/hộ	30.000	
	- Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu đã kê khai	đồng/tờ khai/hộ	40.000	
	- Trên 40 chỉ tiêu đã kê khai	đồng/tờ khai/hộ	50.000	
c	Chi cho công tác kiểm kê : xác định diện tích đất, tài sản thực tế bị thiệt hại :			
	- Chi cho công tác kiểm kê, đo đạc diện tích đất ở và các loại đất khác của hộ gia đình đang sử dụng bị thu hồi :			Áp dụng Quyết định số 1100/2009/QĐ-UBND ngày 30/5/2009 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế Quy định mức thu và chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng một số loại phí, lệ phí thuộc lĩnh vực Tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế
	+Đất khu dân cư nông thôn vùng đồng bằng, ven thị xã, thị trấn trung bình dưới 35 thửa trong 1 ha	đồng/m ²	450	Đo đạc bản đồ tỷ lệ 1/500
	+ Đất khu dân cư thị trấn, ven thị xã, ven thành phố, đất khu dân cư nông thôn nhà cửa dày đặc, trung bình từ 35 đến 42 thửa trong 1 ha.	đồng/m ²	520	
	+ Đất khu dân cư nông thôn, thị trấn, ven thị xã, thành phố có cấu trúc xây dựng dạng khu phố; khu vực thị xã, thành phố có quy hoạch, mới phát triển, trung bình từ 43 đến 51 thửa trong 1 ha.	đồng/m ²	630	
	+ Đất nông nghiệp, số thửa trung bình dưới 40 thửa trong 1 ha.	đồng/m ²	160	Đo đạc bản đồ tỷ lệ 1/1000
	+ Đất nông nghiệp, số thửa trung bình từ 40 đến 60 thửa trong 1 ha.	đồng/m ²	180	

	+ Đất nông nghiệp, số thửa trung bình trên 60 thửa trong 1 ha.	đồng/m ²	200	
	+ Chi trích lục bản vẽ, bản đồ địa chính, chi công tác đo đạc tổng thể và lập bản vẽ hiện trạng nhà đất (tỷ lệ 1/500; 1/1000 và 1/2000) phục vụ việc tính giá trị bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất và giao đất dự án cho chủ đầu tư (nếu có):	đồng/phương án		Được thanh toán, quyết toán theo đơn giá và khối lượng thực tế trên cơ sở Hợp đồng thuê đơn vị có chức năng đo đạc, lập bản vẽ nhà đất nhưng không vượt quá giá chuẩn do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.
	- Chi cho công tác kiểm kê phân loại nhà ở, đo đạc diện tích nhà ở của hộ gia đình đang sử dụng bị thiệt hại:	đồng/hộ gia đình	50.000	
	- Chi cho công tác kiểm kê, phân loại công trình vật kiến trúc khác:			
	+Kiểm kê theo đơn vị tính diện tích:	đồng/m ²	2.000	
	+Kiểm kê theo đơn vị tính khối lượng:	đồng/m ³	4.000	
	+Kiểm kê theo đơn vị tính chiều dài hoặc chiều sâu:	đồng/msâu (m)	3.000	
	+Kiểm kê, phân loại, cắm thẻ mộ đất:	đồng/mộ	4.000	
	+Kiểm kê, phân loại, đo đạc diện tích và cắm thẻ mộ xây:	đồng/mộ	15.000	
	- Chi cho công tác kiểm kê, phân loại cây trồng:			
	+Kiểm đếm, phân loại cây trồng phân tán (cây trồng lâu năm, cây trồng hàng năm và các loại cây ăn quả):	đồng/cây	1.000	
	+Kiểm đếm, phân loại rừng trồng tập trung (cây công nghiệp, cây lấy gỗ, lấy lá):	đồng/ha	100.000	
	+Kiểm đếm, phân loại cây trồng hàng năm (cây lương thực, hoa màu và các loại cây rau xanh):	đồng/m ²	500	
d	Chi cho công tác kiểm tra, đối chiếu giữa tờ khai của hộ gia đình, cá nhân với kết quả kiểm kê hiện trạng từng hộ gia đình, cá nhân bị thiệt hại ngoài thực địa.	đồng/hộ gia đình	20.000	
e	Chi cho công tác tính toán giá trị thiệt hại về đất đai, nhà cửa, công trình vật kiến trúc, cây trồng và tài sản khác...	đồng/hộ gia đình	50.000	
3	Chi cho công tác lập, công khai phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư từ khâu tính toán các chỉ tiêu bồi thường:			

a	Chi cho công tác lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (phương án tổng quát):		Chủ dự án đầu tư lập phương án cho toàn bộ dự án theo quy định hiện hành.	Áp dụng mức chi tại Thông tư số 53/2012/TT-BTC ngày 9/4/2012 của Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê do Thủ tướng chính phủ quyết định.
	+ Đối với các phương án có giá trị bồi thường, hỗ trợ <10 tỷ đồng	đồng/phương án	2.000.000	
	+ Các phương án có giá trị bồi thường, hỗ trợ > 10 tỷ đồng trở lên	đồng/phương án	3.000.000	
b	Chi cho công tác lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã hoàn chỉnh trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định theo quy định.		Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng lập phương án.	Các phương án nằm giữa các khoảng tổng kinh phí quy định tại điểm này áp dụng phương pháp tính theo công thức nói tại Khoản 2, Điều 4 Quy định này. Mức chi tối thiểu 500.000đ/ phương án và tối đa 10.000.000đ/ phương án.
	+ Đối với các phương án có giá trị bồi thường, hỗ trợ ≤1 tỷ đồng	%	0,100	
	+ Đối với các phương án có giá trị bồi thường, hỗ trợ từ >1tỷ đến ≤10 tỷ đồng	%	0,040	
	+ Đối với các phương án có giá trị bồi thường, hỗ trợ >10 tỷ	%	0,007	
4	Chi phí cho công tác thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và thẩm định dự toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường:	Thực hiện theo phân công, phân cấp hiện hành của UBND tỉnh. Nội dung chi cho công tác này gồm: Chi trả thù lao các thành viên trực tiếp (bao gồm các chuyên gia hoặc tổ tư vấn) thực hiện thẩm định phương án theo mức khoán hoặc theo thời gian do cơ quan thẩm định quy định		
a	Chi phí cho công tác thẩm định điều kiện được bồi thường và không được bồi thường về đất khi nhà nước thu hồi đất:	Do cơ quan Tài nguyên và Môi trường thực hiện		
	-Đất ở, đất phi nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng:			Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng căn cứ khả năng mức kinh phí được trích để lập dự toán chi phí cho công tác thẩm định trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhưng mức chi trả tối đa cho một chủ sử dụng đất không vượt quá mức chi quy định trong khung này.
	+Tại đô thị: các xã thuộc thị trấn, các phường thuộc thị xã và các phường xã thuộc thành phố Huế	đồng/hồ sơ-chủ sử dụng đất	50.000	
	+Các xã còn lại	-nt-	25.000	
	-Đất nông nghiệp giao cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng. Đất phi nông nghiệp không phải đất ở của tổ chức kinh tế, doanh nghiệp:			
	- Từ 01 ha trở xuống	đồng/hồ sơ-chủ sử dụng đất		
	+ Từ ≤500 m ²	-nt-	15.000	
	+ Trên 500m ² đến 2.000m ²	-nt-	37.800	
	+ Trên 2000m ² đến 5.000m ²	-nt-	105.000	
	+ Trên 5000m ² đến 8.000m ²	-nt-	195.000	
	+ Trên 8000m ² đến 10.000m ²	-nt-	300.000	
	- Trên 01 ha đến 20 ha	đồng/hồ sơ-chủ sử dụng đất		
	+ Trên 01ha đến 05ha	-nt-	135.000	
	+ Trên 05ha đến 10ha	-nt-	337.500	
	+ Trên 10ha đến 15ha	-nt-	562.500	
	+ Trên 15ha đến 20ha	-nt-	900.000	

	- Trên 20 ha đến 50 ha	đồng/hộ sơ-chủ sử dụng đất		
	+ Trên 20ha đến 25ha	-nt-	630.000	
	+ Trên 25ha đến 30ha	-nt-	770.000	
	+ Trên 30ha đến 40ha	-nt-	980.000	
	+ Trên 40ha đến 50ha	-nt-	1.400.000	
	- Trên 50ha đến 100ha	đồng/hộ sơ-chủ sử dụng đất		
	+ Trên 50ha đến 60ha	-nt-	1.045.000	
	+ Trên 60ha đến 70ha	-nt-	1.235.000	
	+ Trên 70ha đến 80ha	-nt-	1.425.000	
	+ Trên 80ha đến 90ha	-nt-	1.615.000	
	+ Trên 90ha đến 100ha	-nt-	1.900.000	
	- Trên 100 ha trở lên	-nt-	2.400.000	
b	Chi phí cho công tác thẩm định đánh giá tỷ lệ % chất lượng còn lại của nhà, công trình bị thiệt hại và thẩm định điều kiện được bồi thường và không được bồi thường về nhà ở khi nhà nước thu hồi đất:		Cơ quan thực hiện theo quy định phân công, phân cấp hiện hành của UBND tỉnh, mức chi phí vận dụng Thông tư số 75/2014/ TT-BTC ngày 12/6/2014 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm tra thiết kế công trình xây dựng	
	- Nhà ở của hộ gia đình, cá nhân :			
	+ Nhà ở :	đồng/nhà ở	50.000	
	+ Công trình khác ngoài nhà ở	đồng/công trình	20.000	
	- Nhà, công trình của các tổ chức :		Được xác định tỷ lệ % trên cơ sở giá trị đánh giá tài sản	
	+Giá trị đánh giá tài sản ≤ 15 tỷ đồng	%	0,1485	Các phương án nằm giữa các khoảng tổng kinh phí quy định tại điểm này áp dụng phương pháp tính theo công thức nói tại Khoản 2, Điều 4 Quy định này
	+Giá trị đánh giá tài sản 50 tỷ đồng	%	0,0990	
	+Giá trị đánh giá tài sản 100 tỷ đồng	%	0,0765	
	+Giá trị đánh giá tài sản 200 tỷ đồng	%	0,0585	
	+Giá trị đánh giá tài sản ≥500 tỷ đồng	%	0,0045	
c	Chi phí cho công tác thẩm định tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với đất và tài sản theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được xác định trên cơ sở tổng mức kinh phí bồi thường :		Cơ quan thực hiện theo quy định phân công, phân cấp hiện hành của UBND tỉnh, mức chi phí vận dụng Thông tư số 75/2014/TT- BTC ngày 12/6/2014 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm tra thiết kế công trình xây dựng	
	+Phương án bồi thường ≤ 15 tỷ đồng	%	0,1440	Các phương án nằm giữa các khoảng tổng kinh phí quy định tại điểm này áp dụng phương pháp tính theo công thức nói tại Khoản 2, Điều 4 Quy định này
	+Phương án bồi thường >15tỷ đến ≤ 50 tỷ đồng	%	0,0954	
	+Phương án bồi thường >50tỷ đến ≤ 100 tỷ đồng	%	0,0747	
	+Phương án bồi thường >100tỷ đến ≤ 200 tỷ đồng	%	0,0558	
	+Phương án bồi thường ≥ 200 tỷ đồng	%	0,0414	
d	Chi cho công tác lập báo cáo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo kết quả đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định trình UBND cùng cấp phê duyệt:		Cơ quan Tài nguyên và môi trường có trách nhiệm lập báo cáo và hoàn chỉnh phương án trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án.	

	+ Phương án có giá trị bồi thường, hỗ trợ ≤1 tỷ đồng	đồng/phương án	1.000.000	Áp dụng mức chi tại Thông tư số 53/2012 /TT-BTC ngày 9/4/ 2012 của Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê do Thủ tướng chính phủ quyết định.
	+ Đối với các phương án có giá trị bồi thường, hỗ trợ từ >1tỷ đồng đến ≤5 tỷ đồng	đồng/phương án	3.000.000	
	+ Phương án có giá trị bồi thường, hỗ trợ >5tỷ đồng đến ≤10 tỷ đồng	đồng/phương án	7.000.000	
	+ Phương án có giá trị bồi thường, hỗ trợ > 10 tỷ đồng đến ≤50 tỷ đồng	đồng/phương án	10.000.000	
	+ Phương án có giá trị bồi thường, hỗ trợ >50 tỷ đồng trở lên	đồng/phương án	15.000.000	
5	Chi phục vụ việc kiểm tra, hướng dẫn thực hiện chính sách bồi thường, giải quyết những vướng mắc trong công tác bồi thường và tổ chức thực hiện chi trả bồi thường			
a	Chi cho cán bộ được giao nhiệm vụ kiểm tra, hướng dẫn và xử lý đơn thư khiếu nại về thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại địa điểm tiếp công dân:	đồng/ngày/ người	100.000	Áp dụng mức chi áp dụng Thông tư số 46/2012/ TLT-BTC-TTCTP ngày 16/3/2012 của Bộ Tài chính và Thanh tra Chính phủ quy định chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.
b	Chi cho các đối tượng tham gia phối hợp làm nhiệm vụ tại địa điểm tiếp công dân (bao gồm cán bộ, sỹ quan và chiến sỹ trong lực lượng vũ trang; dân phòng, y tế, giao thông giữ gìn an ninh, trật tự, tại địa điểm tiếp công dân)	đồng/ngày/ người	50.000	
6	Chi thuê văn phòng và trang thiết bị làm việc của Tổ chức được giao thực hiện bồi thường, GPMB (nếu có)			
a	Chi thuê văn phòng:			áp dụng cho các Tổ chức chuyên trách làm nhiệm vụ bồi thường GPMB chưa được bố trí nhà làm việc, thì được thuê văn phòng làm việc căn cứ khả năng kinh phí để xem xét quyết định thuê nhà làm việc trên cơ sở hợp đồng và thanh lý hợp đồng thuê nhà làm việc kèm theo hoá đơn hợp lệ để thanh toán. Mức thuê áp dụng theo QĐ 18/2010/QĐ-UBND ngày 31/5/2010 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về Quy định giá thuê nhà thuộc SHNN chưa được cải tạo, sửa chữa lại để làm trụ sở, HDSXKD, dịch vụ

b	Chi thuê phương tiện phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.		Trong trường hợp Tổ chức được giao thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư không có phương tiện đi lại, cần thiết phải thuê phương tiện đi lại phục vụ hoạt động của dự án thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường căn cứ khả năng kinh phí để xem xét quyết định việc thuê phương tiện đi lại (chỉ áp dụng cho đoàn công tác thực địa) trên cơ sở có hợp đồng và hoá đơn hợp lệ để thanh toán:	
c	Chi trang thiết bị làm việc:		Áp dụng theo tiêu chuẩn quy định tại Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập.	
7	Chi tiền lương, phụ cấp lương			
	- Chi tiền lương:		Đối với cán bộ, công chức, viên chức được điều động sang làm việc chuyên trách tại các Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường thì tiền lương cho cán bộ làm nhiệm vụ bồi thường được hưởng lương theo quyết định của cấp có thẩm quyền và quy định hiện hành của Nhà nước về chế độ tiền lương.	
	- Chi thu nhập tăng thêm:		Căn cứ khả năng chi phí được trích, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng được phép áp dụng hệ số tăng thêm tiền lương theo quy định hiện hành.	
	- Chi phụ cấp kiêm nhiệm công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có):		Áp dụng Điểm b, Khoản 3 Điều 10 Thông tư 05/2014/TT-BTC ngày 06/1/2014 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ	
	- Đối với cán bộ, công chức, viên chức được phân công làm việc kiêm nhiệm tại một Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường được hưởng phụ cấp theo tỷ lệ tương ứng với thời gian làm việc tại Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường theo quyết định điều động của cấp có thẩm quyền.	%	50	Mức chi phụ cấp kiêm nhiệm một tháng cho một cá nhân tối đa bằng 50% tiền lương theo cấp bậc + phụ cấp lương được hưởng một tháng của cá nhân đó .
	- Đối với cán bộ, công chức, viên chức được phân công làm việc kiêm nhiệm ở nhiều Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường thì mức phụ cấp kiêm nhiệm được xác định tương ứng với tỷ lệ thời gian làm việc cho từng Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường:	%	100	Tổng mức phụ cấp làm kiêm nhiệm tối đa bằng 100% mức lương theo cấp bậc + phụ cấp lương được hưởng.

8	Chi thuê nhân công thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có):			
	a) Hợp đồng dài hạn 12 tháng trở lên:	đồng/ người/tháng	Thực hiện theo quy định của Bộ Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn về hợp đồng lao động hiện hành.	
	b) Hợp đồng lao động ngắn hạn dưới 12 tháng:			
9	Chi khác có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:			
a	Chi bồi dưỡng các cuộc họp Ban chỉ đạo dự án, Hội đồng tư vấn, hội đồng cưỡng chế giải quyết vướng mắc về bồi thường cấp tỉnh và Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:			Áp dụng mức chi vận dụng theo Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11/5/ 2011 của Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê
	+Người chủ trì cuộc họp:	đồng/người/ buổi	200.000	
	+Thành viên hội đồng:	đồng/người/ buổi	150.000	
	+Đại biểu được mời tham dự:		70.000	
b	Chi bồi dưỡng cho cán bộ xã, phường, thị trấn (không thuộc thành viên Hội đồng và Tổ công tác):			
	- Chi bồi dưỡng cho công tác xác nhận nguồn gốc nhà ở, đất ở:	đồng/hộ gia đình	20.000	
	- Chi bồi dưỡng cho công tác xác nhận nguồn gốc đất nông nghiệp, lâm nghiệp	đồng/ha	150.000	
	- Chi bồi dưỡng cho cán bộ thôn, xóm, khu vực, bản, làng (không thuộc thành viên Hội đồng và Tổ công tác) ở địa phương cùng tham gia công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quyết định điều động của UBND huyện, thị xã, thành phố:	đồng/người/ ngày	70.000	
c	Chi tiền thưởng: Thưởng thường xuyên, thưởng đột xuất và các chi phí liên quan đến khen thưởng.			Quỹ khen thưởng là mức trích lập dự toán tối đa bằng 20% tổng quỹ tiền lương theo ngạch bậc của số cán bộ, công nhân, viên chức trong biên chế và tiền công được duyệt cả năm.
	- Khen thưởng tập thể:	Theo hình thức khen thưởng		Mức chi tiền thưởng cho cá nhân, tập thể thực hiện theo quy định tại Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng.
	- Khen thưởng cá nhân:			
	- Các chi phí liên quan đến khen thưởng cho cá nhân, tập thể:	đồng/Lễ trao thưởng		

d	Chi phúc lợi tập thể:	Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2016 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.		
	- Chi thanh toán tiền nghỉ phép năm:	đồng/người/ năm	Theo quy định tại Thông tư số 141/2011/TT-BTC ngày 20/10/ 2011 của Bộ Tài chính quy định về chế độ thanh toán tiền nghỉ phép hàng năm đối với CBCC, lao động hợp đồng làm việc trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập và văn bản hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có)	
	- Chi trợ cấp khó khăn thường xuyên:	đồng/người	Áp dụng Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 30/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về trợ cấp khó khăn đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, người hưởng lương hưu có mức lương thấp, người hưởng trợ cấp ưu đãi người có công và hộ nghèo đời sống khó khăn và các văn bản hướng dẫn (nếu có)	
	- Chi trợ cấp đột xuất:	đồng/người	Vận dụng Chương III, Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội	
	- Tiền thuốc y tế, tiền khám sức khoẻ định kỳ:	đồng/người/ năm	500.000	Số lần khám sức khoẻ định kỳ do Thủ trưởng đơn vị quyết định
e	Chi cho công tác cưỡng chế thu hồi đất:		Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường iập dự toán kinh phí tổ chức thực hiện cưỡng chế trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Khoản 1, Điều 9 Quy định này.	
	- Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp tham gia cưỡng chế thu hồi đất:			Áp dụng theo Thông tư số 184/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 19/12/2011 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp Hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính về kinh phí tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự
	+Người chủ trì cưỡng chế:	đồng/người/ ngày	100.000	
	+Thành viên tham gia cưỡng chế:	đồng/người /ngày	70.000	
	+Đại diện tổ dân phố, trưởng thôn, già làng, trưởng bản và các đối tượng được huy động tham gia cưỡng chế trong trường hợp cần thiết:	đồng/người/ ngày	70.000	
	-Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp thực hiện thông báo cưỡng chế và những người trực tiếp thực hiện quyết định áp dụng biện pháp bảo đảm tạm giữ tài sản, giấy tờ:			
	+Công chức thực thi pháp luật (chấp hành viên,kiểm sát viên, cảnh sát và công chức làm công tác cưỡng chế):	đồng/người/ ngày	50.000	
	+Dân quân, tự vệ, đại diện chính quyền:	đồng/người/ ngày	70.000	

	c) Các chi phí: Thuê phương tiện, chi phí bốc dỡ, vận chuyển tài sản, thuê trông coi, bảo quản tài sản	đồng/hộ gia đình	Theo Hợp đồng thuê	Căn cứ theo hợp đồng, thanh lý hợp đồng, hoá đơn, chứng từ chi tiêu thực tế, hợp pháp, hợp lệ theo quy định và được Tổ chức làm
--	--	------------------	--------------------	---

Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng trong Phụ lục này được sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế bằng các văn bản mới của cấp có thẩm quyền thì khi lập dự toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, các đơn vị dẫn chiếu áp dụng theo các văn bản mới./.

